

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 9/2021

1. Công chức, người lao động được giảm mức đóng Quỹ phòng, chống thiên tai

Ngày 01/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, có hiệu lực 15/9/2021.

Theo đó, Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp hàng năm như sau:

Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm a, b khoản này, đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

2. Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 1.624.000 đồng

Ngày 24/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 75/2021/NĐ-CP quy định về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng, có hiệu lực 15/9/2021.

Theo đó, Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 1.624.000 đồng (sau đây gọi tắt là mức chuẩn).

Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Các mức quy định theo mức chuẩn tại Nghị định này được điều chỉnh khi mức chuẩn được điều chỉnh.

3. Người tham gia bảo hiểm xã hội có thêm nhiều quyền lợi

Ngày 1/9/2021 là thời điểm có hiệu lực của Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội. Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH có nhiều quy định mới liên quan trực tiếp đến quyền lợi đối với người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, cụ thể như:

- Bổ sung thêm trường hợp vợ tham gia bảo hiểm xã hội nhưng không đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản thì chồng vẫn được hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con (trước đây chỉ quy định vợ không tham gia bảo hiểm xã hội thì chồng mới được nhận khoản tiền này).

- Bổ sung thêm trường hợp phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, đồng thời là người giao kết hợp đồng lao động từ 01 tháng trở lên.

- Trường hợp lao động nữ mang thai đôi trở lên thì chế độ thai sản được hưởng tính theo số lượng con đã sinh, không kể còn sống hay đã mất (trước đây chỉ giải quyết chế độ thai sản cho con còn sống)...

4. Quy định mới về hỗ trợ khi thu hồi đất

Từ ngày 1/9/2021, Thông tư 09/2021/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung 9 thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013 bắt đầu có hiệu lực. Một trong những điểm mới của Thông tư 09/2021/TT-BTNMT là bổ sung các quy định liên quan đến hỗ trợ sau khi thu hồi đất.

Điều 4, Thông tư 09/2021/TT-BTNMT đã quy định cụ thể hơn và bổ sung thêm một số trường hợp đất nông nghiệp được hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất như: Đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai đang sử dụng không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, không vi phạm pháp luật về đất đai,...

Ngoài ra, khoản 3, Điều 8, Thông tư 09/2021/TT-BTNMT quy định: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở khi Nhà nước thu hồi mà diện tích đất còn lại không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng theo quy định của UBND cấp tỉnh và người sử dụng có đơn đề nghị thu hồi phần diện tích đó thì Nhà nước xem xét, quyết định thu hồi. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với phần diện tích đất còn lại phải được thể hiện trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và được tính vào kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án đầu tư.

Bên cạnh hai quy định mới về hỗ trợ khi thu hồi đất, Thông tư 09/2021/TT-BTNMT đã quy định thêm về hồ sơ sang tên khi chuyển nhượng, tặng cho đất. Cụ thể, dù vẫn giữ nguyên thành phần hồ sơ đăng ký khi sang tên nhà đất nhưng khi chuyển nhượng, tặng cho đất nông nghiệp thì tại đơn đề nghị theo Mẫu số 09/ĐK phải ghi rõ thông tin tổng diện tích đất nông nghiệp nhận chuyển nhượng, tặng cho.

5. Chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép trong một số trường hợp

Ngày 30/6/2021, Bộ TN&MT ban hành Thông tư 09/2021/TT-BTNMT sửa đổi Thông tư quy định hướng dẫn Luật Đất đai, có hiệu lực 1/9/2021.

Theo đó, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng phải đăng ký biến động, bao gồm:

a) Chuyển đất trồng cây hàng năm sang đất nông nghiệp khác gồm: đất sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt; đất xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm;

b) Chuyển đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản sang trồng cây lâu năm;

c) Chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây hàng năm;

d) Chuyển đất ở sang đất phi nông nghiệp không phải là đất ở;

đ) Chuyển đất thương mại, dịch vụ sang các loại đất khác thuộc đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp sang đất xây dựng công trình sự nghiệp.

6. Bỏ giấy khen học sinh tiên tiến

Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, có hiệu lực từ ngày 05/9/2021.

Theo đó, sẽ không còn hình thức khen thưởng danh hiệu Học sinh tiên tiến.

Cụ thể, cuối năm học hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh:

+ Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Xuất sắc" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 (sáu) môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có ĐTBmôn đạt từ 9,0 điểm trở lên.

+ Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Giỏi" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt.

Ngoài ra, khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học.

Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

(Thông tư 58/2021/TT-BGDĐT, công nhận đạt danh hiệu học sinh tiên tiến học kì hoặc cả năm học, nếu đạt hạnh kiểm từ loại khá trở lên và học lực từ loại khá trở lên).

7. Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTB&XH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. Thông tư bắt đầu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2021.

Theo đó, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm gồm 6 bước: 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát. 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình. 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. 4. Niêm yết, thông báo công khai. 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo được hướng dẫn như sau:

– Hộ nghèo: hộ có điểm A (Về mức thu nhập bình quân đầu người) ≤ 140 điểm (tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn) và điểm B (Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản) ≥ 30 điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm A ≤ 175 điểm (tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị) và điểm B ≥ 30 điểm ở khu vực thành thị;

– Hộ cận nghèo: hộ có điểm A ≤ 140 điểm và điểm B < 30 điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm A ≤ 175 điểm và điểm B < 30 điểm ở khu vực thành thị./.

PHÒNG TƯ PHÁP HUYỆN ĐẮK HÀ